★ C. PHIẾU BÀI TẬP

Bài 1. Cho các số 42 356; 153 782; 10 802 953; 3 129 612 457.

a) Đọc mỗi số đã cho;

b) Chữ số 3 trong mỗi số đã cho có giá trị là bao nhiêu?

Bài 2. a) Viết tập hợp các chữ số của số 13 527. b) Viết tập hợp các chữ số của số 99 999.

Bài 3. Điền vào bảng sau:

Số đã cho	Chữ số	Hàng	Giá trị của chữ số
1 425	4		
2 307		Hàng trăm	
25 890 472	8		
1 245		Hàng chục	
12 987	9		

Bài 4. Viết các số 51 379; 1320 thành tổng giá trị các chữ số của nó.

Bài 5. a) Viết số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số. b) Viết số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số *khác nhau*.

Bài 6. a) Dùng ba chữ số 2; 6; 9, hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số khác nhau.

b) Dùng ba chữ số 4; 5; 0, hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số khác nhau.

Bài 7. Dùng các chữ số 1; 4; 0 để viết một số tự nhiên có ba chữ số khác nhau, trong đó chữ số 1 có giá trị là 10.

Bài 8. Một số tự nhiên được viết bởi ba chữ số 0 và ba chữ số 5 nằm xen kẽ nhau. Tìm số đó.

Bài 9. Mỗi cách viết sau đúng hay sai? Nếu sai, hãy sửa lại cho đúng.

a) Số tự nhiên gồm bảy trăm hai mươi lăm đơn vị được viết là 0725;

b) Với $a = 3$ và $b = 7$ thì $\overline{ab} = 21$;

c) Số 4 viết bằng chữ số La Mã là IIII;

d) Số 15 viết bằng chữ số La Mã là VX.

Bài 10. Bạn Nam xếp 11 que diêm thành phép tính bằng số La Mã dưới đây, nhưng kết quả *chưa đúng*. Hãy **đổi chỗ đúng một que diêm** để được một phép tính đúng.